

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lan,
trú tại xóm Nam Đình, xã Vân Tụ, tỉnh Nghệ An (lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 27/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Xét nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lan, trú tại xóm Nam Đình, xã Vân Tụ, tỉnh Nghệ An và kết quả đối thoại ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 208/BC-SNMMT ngày 20/4/2026 về kết quả kiểm tra xác minh, kết luận và kiến nghị giải quyết khiếu nại lần 2 đối với nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lan, trú tại xóm Nam Đình, xã Vân Tụ, tỉnh Nghệ An.

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Bà Nguyễn Thị Lan khiếu nại việc thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sạt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; nay bà Nguyễn Thị Lan yêu cầu được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất với diện tích 103,3 m² có nguồn gốc do cha mẹ bà Lan sử dụng từ trước năm 1980.

Nội dung này đã được Chủ tịch UBND xã Vân Tụ giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 nhưng bà Nguyễn Thị Lan không thống nhất, tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ VÂN TỤ

Ngày 26/11/2025, Chủ tịch UBND xã Vân Tụ đã ban hành Quyết định số 1524/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, trong đó kết luận bà Nguyễn Thị Lan khiếu nại sai, cụ thể:

Căn cứ khoản 1, Điều 7 Nghị định 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ, hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ quy định như sau: Đối với đường tính từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên là đường quốc lộ là 20 m, hệ thống đường tỉnh lộ là 10 m thì phần đất sử dụng kể từ ngày 21/12/1982 trở về sau mà khi Nhà nước thu hồi thuộc đất hành lang giao thông Quốc lộ 7 nên không được bồi thường, hỗ trợ. Do đó, phần diện tích bị ảnh hưởng 103,3 m² là phần diện tích đất lưu không đường, không được cấp tại GGN QSD đất tại thửa đất số 98, tờ bản đồ địa chính số 93, xã Vân Tụ (*Mỹ Thành cũ*) đo đạc năm 2009 (*sử dụng sau ngày 21/12/1982*) thuộc hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ.

Tại Báo cáo số 50 ngày 20/11/2023, Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 01/02/2024 và Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 29/02/2024 của UBND xã Mỹ Thành đã xác định nguồn sử dụng đất được ông Nguyễn Văn Năm, bà Lê Thị Huệ khai hoang làm nhà ở từ năm 1983.

Từ các cơ sở nêu trên, việc bà Nguyễn Thị Lan khiếu nại UBND huyện Yên Thành cũ ban hành các Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 về việc thu hồi đất, Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 về việc phê duyệt phương án, bồi thường, Quyết định số 4645/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung thu hồi đất thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7, trong đó gia đình bị ảnh hưởng diện tích 103,3 m² nhưng không được bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình là khiếu nại sai.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kết quả làm việc với bà Nguyễn Thị Lan

a) Ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị Hương và ông Phạm Chí Thúc, người được bà Nguyễn Thị Lan ủy quyền:

Yêu cầu được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất với diện tích 103,3 m² đất ở, có nguồn gốc sử dụng từ trước năm 1980. Lý do:

- 103,3 m² đất của gia đình tôi bị bảo vệ thi công, lấy làm đường Quốc lộ 7, thuộc một phần thửa đất số 98, tờ bản đồ 14 theo GCN QSD đất Mã số BK 416679 cấp ngày 25/12/2012 mang tên ông Nguyễn Văn Năm, bà Lê Thị Huệ (*là bố mẹ của bà Lan*). Thửa đất được thể hiện trên bản đồ 299 là thửa 296, tờ bản đồ số 03, diện tích 3.201 m².

- Ông Nguyễn Văn Năm, sinh năm 1941 và bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1945 làm nhà ở trên thửa đất từ năm 1979 (được UBND xã lấy phiếu ý kiến khu dân cư ngày 16/2/2009 và xác nhận về thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện tại xin cấp GCN QSD đất từ ngày 09/8/1980) và đã được UBND huyện Yên Thành cấp GCN QSD đất.

- Ngày 18/9/2009, UBND xã Mỹ Thành, CN Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Thành đã xác nhận công nhận các thửa đất có nguồn gốc sử dụng của ông Nguyễn Văn Năm tại trang 3 GCN QSD đất, công nhận diện tích đất ở cho các hộ: từ 300 m² đất ở, 700 m² đất vườn và 1000 m² đất “LN” thành 1.181 m² đất ở; Thửa 226, tờ bản đồ 00, diện tích 183 m² đất ở; Thửa 227, tờ bản đồ 00, diện tích 200 m² đất ở; Thửa 228, tờ bản đồ 00, diện tích 575 m² đất ở;....

- Theo bản đồ đo vẽ năm 2005, thửa đất của ông Nguyễn Văn Năm, bà Lê Thị Huệ được tách thành 4 thửa. Trong đó có thửa 98, tờ bản đồ 14, diện tích 838 m² đất ONT do ông Năm, bà Huệ sử dụng, nhưng chỉ được cấp 532 m² đất ở; 306 m² đất được đánh dấu nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ theo Nghị định 203-HĐBT không được cấp.

- Thửa đất được thể hiện trên Trích đo bản đồ đo vẽ phục vụ GPMB được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt có diện tích đất bị ảnh hưởng là 103,3 m².

- Ngày 11/01/2024, UBND huyện Yên Thành ban hành Quyết định số 431/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư, cho thấy: Người sử dụng đất: Nguyễn Văn Năm (Huệ) sử dụng thửa đất số 98, tờ bản đồ 25; Diện tích theo GCN QSD đất: 532 m²; Diện tích hiện trạng: 837,9 m²; Diện tích theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 2005 là: 838 m²; Diện tích thu hồi theo trích đo: 103,3 m²; Cây cối hoa màu được bồi thường: 1.735.000 đồng nhưng không được áp giá bồi thường về đất, diện tích đất còn lại chỉ có 734,6 m².

Việc cấp GCN QSD đất của huyện Yên Thành là trái với quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại điểm b, mục 5 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 2 Điều 8 Thông tư 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, bà Lan đề nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi GCN đã cấp để cấp lại theo hiện trạng đất bà Lan đang sử dụng theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 Luật đất đai 2013, điểm d, khoản 2, Điều 152 Luật đất đai 2024.

- Được áp dụng Điều 8 Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Nghệ An và khoản 2, Điều 6 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

- Trong trường hợp Chủ tịch UBND xã Vân Tụ, Chủ tịch HĐBT GPMB và Chủ tịch huyện Yên Thành trước đây phủ nhận toàn bộ ý kiến khu dân cư, phủ nhận các Cơ quan có thẩm quyền đã công nhận diện tích đất ở sử dụng trước

18/12/1980 để coi nguồn gốc thửa đất có từ năm 1983 thì bà Lan vẫn có đủ điều kiện được bồi thường 103,3 m² đất. Bởi: Nghị định 203-HĐBT của Hội đồng bộ trưởng ban hành ngày 21/12/1982, ngày 26/9/1983, Bộ Giao thông vận tải có Thông tư số 185-TT/PC hướng dẫn thực hiện Nghị định 203-HĐBT; Ngày 31/7/2000, Khu quản lý đường bộ IV, Cục Đường bộ Việt Nam mới có Văn bản số 839/KĐB4 về việc cấm mốc và bảo vệ hành lang đường bộ đối với Quốc lộ 7, đoạn Diễn Châu - Tri Lễ cấm theo đường cấp II.

Như vậy, thửa đất gia đình bà Lan sử dụng vào mục đích đất ở trước khi có hướng dẫn thực hiện Nghị định 203-HĐBT, trước khi Cục Đường bộ Việt Nam hướng dẫn cấm mốc theo Nghị định 203-HĐBT. Thửa đất có đủ điều kiện được cấp GCN theo quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; khoản 1, Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 1, Điều 139 Luật đất đai 2024. Bởi vì, thửa đất hình thành, sử dụng vào mục đích đất ở thuộc hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ đã được công bố (ngày 21/12/1980) nhưng chưa được cấm mốc (đến ngày 31/7/2000 mới có Văn bản 839/KĐB4 hướng dẫn cấm mốc).

Bởi vậy, bà Lan yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đất đối với 103,3 m² đất là chính đáng và đúng, đủ điều kiện được bồi thường theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu: Xác định loại đất để bồi thường 103,3 m² đất bị thu hồi là đất và xem xét hành vi cố ý làm trái quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 230 Bộ luật hình sự.

b) Về hồ sơ cung cấp:

Công dân không cung cấp thêm hồ sơ, tài liệu, giấy tờ nào khác.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng

Theo Báo cáo của UBND xã Vân Tụ tại Báo cáo số 116/UBND-KT ngày 06/02/2026; Biên bản xác minh ngày 14/4/2026 của UBND xã Vân Tụ và các thành phần liên quan; các hồ sơ, tài liệu có liên quan thì thửa đất bà Nguyễn Thị Lan khiếu nại thể hiện như sau:

- Bà Nguyễn Thị Lan (là con) được ủy quyền làm việc với các cơ quan nhà nước, UBND các cấp, Hội đồng GPMB huyện Yên Thành Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thoi- Nậm Cắn; chịu trách nhiệm về các quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước pháp luật đối với thửa đất và GCN QSD đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn Năm và bà Lê Thị Huệ (đã mất).

- Ông Nguyễn Văn Năm và bà Lê Thị Huệ là chủ sử dụng tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 14 cũ (nay là tờ số 93), xã Vân Tụ với diện tích 532 m² đất ở.

- Thửa đất có nguồn gốc từ một phần thửa đất 295, tờ bản đồ số 3 (bản đồ CT-299 xã Mỹ Thành đo đạc khoảng thời gian từ 1983-1985) của ông Nguyễn Văn Năm và bà Lê Thị Huệ khai hoang, sử dụng vào mục đích đất ở từ năm 1983;

đến năm 1995 được UBND huyện Yên Thành cấp GCN QSD đất Mã số E 0417395 ngày cấp 12/4/1995 cho ông Nguyễn Văn Năm. Tại GCN QSD đất thể hiện: Thửa đất không ghi số, tờ bản đồ không ghi số, diện tích 1.000 m² (gồm 300 m² đất ở, 700 m² đất vườn). Năm 2009, gia đình ông Năm làm thủ tục xác định hạn mức đất ở và thực hiện tách thửa đất trên thành 4 thửa gồm: 226, 227, 228, 229 với tổng diện tích đất được cấp GCN QSD đất là 1.194 m², trong đó:

+ Thửa 226: diện tích 183 m² đất ở; đã chuyển nhượng cho gia đình ông Hoàng Đắc Tuyên, bà Đặng Thị Hoài và cấp GCN vào tháng 9/2009; sau đó đặc bản đồ địa chính, thực hiện cấp đổi GCN Mã số BI 527427 ngày 21/02/2012 tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 14 xã Mỹ Thành, diện tích 203 m² (183 m² đất ở và 20 m² đất TCLN).

+ Thửa 227: diện tích 200 m² đất ở; đã chuyển nhượng cho gia đình ông Hoàng Đắc Quang, bà Lương Thị Thanh Tùng và cấp GCN tháng 9/2009; sau đó đặc bản đồ địa chính, thực hiện cấp đổi GCN Mã số BK 416682 ngày 25/2/2012 tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 14 xã Mỹ Thành, diện tích 181 m² đất ở;

+ Thửa 228: diện tích 545 m² đất ở; sau đó đặc bản đồ địa chính thực hiện cấp đổi GCN Mã số BK 416679 ngày 21/02/2012 cho ông Nguyễn Văn Năm và bà Lê Thị Huệ (là thửa đất mà bà Nguyễn Thị Lan đang khiếu nại) tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 14 với diện tích 532 m² đất ở. Tại mục ghi chú của GCN: 306 m² là phần diện tích nằm trong quy hoạch mở đường, không được cấp GCN.

+ Thửa 229: diện tích 266 m² đất ở; chuyển nhượng (tặng cho) con gái là Nguyễn Thị Hoa, con rể Nguyễn Văn Thiệu và được cấp GCN Mã số AO 485734 ngày 09/12/2009; sau đó đặc bản đồ địa chính, thực hiện cấp đổi GCN Mã số BD 621908 ngày 21/02/2012 tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 14, xã Mỹ Thành, diện tích 279,0 m² đất (gồm: 266,0 m² đất ở và 13,0 m² đất trồng cây lâu năm) và trên GCN có ghi chú: 142 m² đất nằm trong quy hoạch Quốc lộ 7, không được cấp GCN.

- Thửa đất của của gia đình ông Nguyễn Văn Năm và bà Lê Thị Huệ đang sử dụng có ranh giới ổn định, liên tục, không tranh chấp.

3. Kết quả kiểm tra, xác minh về hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ

- Tại bản đồ 299, thể hiện là một phần tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 3.

- Tại trang sổ địa chính thể hiện chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Năm, bà Lê Thị Huệ trong đó có diện tích không thể hiện số thửa và mục đích sử dụng đất, diện tích 1000 m² (đất ở 300 m², đất vườn 700 m²).

- Trang sổ cấp GCN QSD đất Mã số phát hành E 0417395, tổng diện tích 5.380 m² (gồm có đất nông nghiệp, đất ở, đất vườn).

- GCN QSD đất Mã số E0417395 ngày cấp 12/4/1995 cho ông Nguyễn Văn Năm, thể hiện: Thửa đất không ghi số, tờ bản đồ không ghi số, diện tích 1.000 m² (300 m² đất ở, 700 m² đất vườn).

+ Ngày 18/9/2009, được CN Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Thành đăng ký biến động với nội dung: Thửa đất không số tại GCN QSD đất mang Mã số phát hành E 0417525, diện tích 1.000 m², trong đó 300 m² đất ở, 700 m² đất vườn nay đính chính lại là: thửa 226, diện tích 183 m² đất ở, thửa số 227, diện tích 200 m² đất ở; thửa số 228, diện tích 545 m² đất ở và thửa số 229, diện tích 266 m² đất ở.

+ Ngày 08/12/2009, được CN Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Thành đăng ký biến động với nội dung: (1) Đã chuyển nhượng thửa đất số 227 cho hộ ông Hoàng Đắc Quang; (2) Đã chuyển nhượng thửa đất số 226 cho hộ ông Hoàng Đắc Tuyên; (3) Đã chuyển nhượng thửa đất số 229 cho hộ ông Nguyễn Văn Thiều.

- Hồ sơ kỹ thuật đo đạc năm 2009 được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 26/12/2009: thể hiện tại thửa đất số 89, tờ bản đồ địa chính số 14, chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Thiều, xóm 12, xã Mỹ Thành, diện tích 838 m², loại đất: ONT (có 306 m² nằm trong chỉ giới giao thông).

- Ông Nguyễn Văn Năm lập hồ sơ đề nghị cấp đổi GCN QSD đất và được UBND huyện Yên Thành cấp GCN QSD đất Mã số 416679 cấp ngày 25/12/2012 cho ông Nguyễn Văn Năm, bà Nguyễn Thị Hoa tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 14 (được chỉnh lý đo đạc từ thửa đất số 229) với diện tích 532 m² đất ở và ghi chú tại GCN QSD đất: 306 m² đất nằm trong quy hoạch Quốc lộ 7, không được cấp GCN.

4. Việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của dự án

- Theo trích đo do Chi nhánh VPĐKĐĐ Yên Thành thực hiện đã được Sở Tài Nguyên và Môi Trường phê duyệt thì thửa đất số 98, tờ bản đồ số 14 diện tích: 838,1 m², diện tích trích đo bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng là 103,3 m².

- Báo cáo số 50/BC-UBND ngày 20/11/2023, báo cáo số 08/BC-UBND ngày 01/02/2024 và báo cáo số 14/BC-UBND ngày 29/02/2024 của UBND xã Mỹ thành về kết quả rà soát nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng công trình, phương án đền bù GPMB đối với các trường hợp bị thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp QL7 đoạn Km0 - Km 36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi – Nậm căn tỉnh Nghệ An thì thửa đất số 98 có nguồn gốc do cha mẹ bà Lan khai hoang sử dụng làm nhà ở từ năm 1983.

- Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND huyện Yên Thành về việc thu hồi đất để thực hiện dự án (tại xã Mỹ Thành đợt 1) thì thửa đất số 98 (chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Năm) có tổng diện tích thu hồi, đang sử dụng không đủ điều kiện được đền bù là 103,3 m²;

- Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND huyện Yên Thành về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án (tại xã Mỹ

Thành đợt 1) thì thửa đất số 98 (chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Năm) có tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu trên đất là 1.735.000 đồng;

- Quyết định số 4645/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Yên Thành về điều chỉnh thu hồi đất để thực hiện Dự án thì thửa đất số 98, tờ bản đồ số 25 (của ông Nguyễn Văn Năm) có diện tích thu hồi 0 m², diện tích bị ảnh hưởng GPMB là 103,3 m² (diện tích 103,3 m² thuộc phạm vi lưu không đường giao thông Quốc lộ 7).

- Bản tự khai đất đai và tài sản; Biên bản kiểm tra hiện trạng; Biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

IV. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 06/4/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì đối thoại với người khiếu nại, UBND xã Vân Tụ, đại diện các Sở ngành (Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp), kết quả như sau:

- Đại diện UBND xã Vân Tụ và các Sở, ngành tham gia đối thoại đã đồng ý với kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị đã được thông qua tại cuộc đối thoại, với nội dung: Thống nhất giữ nguyên Quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND xã Vân Tụ tại Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 26/11/2025.

- Người khiếu nại không đồng ý với kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị được thông qua tại cuộc đối thoại và tiếp tục yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 103,3 m² đất khi thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sạt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An.

V. KẾT LUẬN

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Đoàn xác minh kết luận như sau:

1. Việc bà Nguyễn Thị Lan khiếu nại đòi bồi thường, hỗ trợ về đất đối với 103,3 m² đất khi thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sạt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà là khiếu nại sai, bởi vì:

- Ông Nguyễn Văn Năm và bà Lê Thị Huệ (là bố mẹ của bà Nguyễn Thị Lan) là chủ sử dụng tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 14 cũ (nay là tờ số 93), xã Vân Tụ với diện tích 532 m² đất ở. UBND xã Vân Tụ, UBND xã Mỹ Thành (cũ), Hội đồng đăng ký đất đai xã Mỹ Thành xác nhận thửa đất được ông Nguyễn Văn Năm

và bà Lê Thị Huệ khai hoang, sử dụng vào mục đích đất ở từ năm 1983 (UBND xã Vân Tụ chịu trách nhiệm về việc xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất).

- Năm 1995, được UBND huyện Yên Thành cấp GCN QSD đất Mã số E 0417395 ngày cấp 12/4/1995 cho ông Nguyễn Văn Năm với diện tích 1.000 m² (gồm 300 m² đất ở, 700 m² đất vườn), là thửa đất không ghi số, tờ bản đồ không ghi số. Năm 2009, gia đình ông Năm làm thủ tục xác định hạn mức đất ở và tách thửa đất trên thành 4 thửa gồm: 226, 227, 228, 229 với tổng diện tích đất được cấp GCN QSD đất là 1.194 m² (lớn hơn 194,0 m² so với diện tích đất được cấp GCN năm 1995):

+ Thửa số 226 (diện tích 183 m² đất ở) và thửa số 227 (diện tích 200 m² đất ở) đã chuyển nhượng cho 2 gia đình khác; thửa số 229 (diện tích 266 m² đất ở): chuyển nhượng con gái là Nguyễn Thị Hoa, con rể Nguyễn Văn Thiệu.

+ Thửa 228: diện tích 545 m² đất ở; ông Nguyễn Văn Năm lập hồ sơ đề nghị cấp đổi GCN QSD đất và được UBND huyện Yên Thành cấp GCN QSD đất mã số 416679 cấp ngày 25/12/2012 cho ông Nguyễn Văn Năm, bà Nguyễn Thị Hoa (là thửa đất mà bà Lan khiếu nại) tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 14 (được chỉnh lý đo đạc từ thửa đất số 228) với diện tích 532 m² đất ở và ghi chú tại GCN QSD đất: 306 m² đất nằm trong quy hoạch mở đường, không được cấp GCN.

- Từ khi được cấp Giấy chứng nhận QSD đất năm 1995; khi gia đình ông Năm lập hồ sơ xác định lại hạn mức đất ở, tách thửa, nhận chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận QSD đất năm 2009 và cấp đổi GCN QSD năm 2012, gia đình ông Nguyễn Văn Năm không có ý kiến, không khiếu nại liên quan đến ranh giới sử dụng đất, diện tích đất đã cấp của gia đình tại thửa đất này.

- Khi lập hồ sơ tách thửa, xác định lại hạn mức đất ở, ông Nguyễn Văn Năm đã ký đơn với nội dung: thửa đất số 296, tờ bản đồ số 03 có diện tích 1.000 m², sau khi trích đo địa chính, hiện gia đình đang sử dụng thửa đất số: 226, 227, 228, 229 với diện tích 1.194 m² và bản giải trình chênh lệch diện tích tăng 194,0 m² so với GCN đã cấp năm 1995 với nguyên nhân do sai số đo đạc.

- Phần diện tích 103,3 m² đất (mà bà Nguyễn Thị Lan khiếu nại) không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận QSD đất vì diện tích này thuộc đất trong hành lang Quốc Lộ 7 theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ, hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ theo xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Vân Tụ, là phần diện tích không được cấp GCN QSD đất cho gia đình ông Nguyễn Văn Năm.

- Bà Nguyễn Thị Lan không cung cấp được hồ sơ, giấy tờ để chứng minh phần diện tích khiếu nại thuộc thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất hoặc đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho gia đình bà.

Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì phần diện tích 103,3 m² mà bà Nguyễn Thị Lan khiếu nại không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

2. Chủ tịch UBND xã Vân Tụ đã giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của của bà Nguyễn Thị Lan, trú tại xóm Nam Đình, xã Vân Tụ, tỉnh Nghệ An tại Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Vân Tụ về việc giải quyết lần đầu của bà Nguyễn Thị Lan, trú tại xóm Nam Đình, xã Vân Tụ, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành.

Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại này, bà Nguyễn Thị Lan có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND xã Vân Tụ, bà Nguyễn Thị Lan và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TD (Toàn).

7

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Thành Vinh

